

ÔN TẬP HÈ

I. Luyện tập

Bài 1: Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể)

a) $\frac{-4}{3} - \frac{7}{-6} + \frac{1}{2}$

b) $\frac{8}{7} + \frac{4}{7} \cdot \frac{-6}{11} - \frac{4}{7} \cdot \frac{5}{11}$

c) $5\frac{3}{7} - \left(4\frac{3}{7} + 1\right)$

d) $1\frac{5}{15} \cdot 0,75 - \left(\frac{11}{20} + 25\%\right) : \frac{3}{5}$

e) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{13} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{3}{13} - \frac{5}{7} \cdot \frac{8}{13}$

f) $\frac{-15}{4} + \frac{-6}{17} + \frac{15}{4}$

g) $\left(\frac{21}{8} - \frac{3}{4}\right) : \frac{3}{16}$

h) $\frac{-4}{9} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-5}{9}$

i) $\left(2,8 - 1\frac{3}{5}\right) \cdot \frac{-25}{12} + 4\left(1\frac{1}{10} : 80\%\right)$

Bài 2: Tìm x, biết:

a) $\frac{2}{3} + x = -\frac{1}{2}$

b) $\frac{3}{5} - \left|x - \frac{1}{2}\right| = 25\%$

c) $x - 1\frac{2}{5} = \frac{3}{4}$

d) $\frac{1}{2} \cdot x - \frac{4}{7} = 1\frac{3}{7}$

Bài 3: Chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là 60m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật.

b) Người ta lấy một phần đất để trồng hoa. Biết $\frac{3}{5}$ diện tích trồng hoa là $240 m^2$. Tính diện tích đất trồng hoa.

Phần diện tích còn lại người ta trồng cây ăn quả. Hỏi diện tích trồng hoa bằng bao nhiêu phần trăm diện tích trồng cây ăn quả ?

Bài 4: Trong một đợt lao động trồng cây, lớp 6A gồm ba tổ được phân công trồng 250 cây. Biết rằng cây tổ I trồng được bằng $\frac{2}{5}$ tổng số cây cả lớp trồng và 30% số cây tổ II trồng được bằng 24 cây.

a) Tính số cây trồng được của tổ I và tổ II.

b) Tính tỉ số phần trăm của số cây trồng được của tổ III so với số cây của cả lớp trồng.

Bài 5: Cho góc bẹt xOy. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ xy kẻ hai tia Oz và Ot sao cho $\widehat{xOz} = 50^\circ$ và $\widehat{yOt} = 80^\circ$

a) Tính số đo góc xOt.

b) Trong ba tia Ot, Ox và Oz, tia nào nằm giữa hai tia còn lại? vì sao?

c) Chứng tỏ rằng tia Oz là tia phân giác của góc xOt.

Bài 6: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy, Oz sao cho $\widehat{xOy} = 40^\circ$ và $\widehat{xOz} = 80^\circ$.

a) Tính số đo \widehat{yOz}

b) Chứng tỏ tia Oy là tia phân giác của \widehat{xOz}

c) Vẽ tia Ot là tia đối của tia Ox. Tính số đo \widehat{yOt}

d) Vẽ đường tròn tâm O , bán kính 3 cm cắt đường thẳng xt tại hai điểm M, N . Trên tia Ox lấy điểm P sao cho $OP = 4\text{ cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng NP .

Bài 7: Tính tỉ số $\frac{A}{B}$ biết

$$A = \frac{2}{5.7} + \frac{5}{7.12} + \frac{7}{12.19} + \frac{11}{28.39} + \frac{1}{39.40}$$

$$B = \frac{1}{20} + \frac{1}{44} + \frac{1}{77} + \frac{1}{119} + \frac{1}{170}$$

Bài 8: Tính giá trị của biểu thức

$$A = \frac{3}{2} - \frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{9}{20} + \frac{11}{30} - \frac{13}{42} + \frac{15}{56} - \frac{17}{72} + \frac{19}{90}$$

II. Bài tập về nhà

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $9\frac{2}{9} + \frac{2}{3} + 7\frac{7}{9}$

b) $\frac{5}{9} \cdot \frac{10}{11} + \frac{5}{9} \cdot \frac{14}{11} - \frac{5}{9} \cdot \frac{15}{11}$

c) $\frac{1}{6} : (0,75 + \frac{1}{6}) - 50\% \cdot (-1)^2$

Bài 2: Tìm x biết:

a) $\frac{3}{4} - \frac{1}{2} \cdot x = 1$

b) $\frac{9}{2} - \left| x - \frac{3}{4} \right| = \frac{1}{2}$

c) $x^2 - 25\%x = 0$

Bài 3: Một lớp học có 40 học sinh gồm 3 loại: Giỏi, khá, trung bình. Số học sinh giỏi chiếm 20% số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp.

b) Số học sinh khá chiếm bao nhiêu phần trăm của học sinh cả lớp.

c) Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi và học sinh trung bình.

Bài 4: Cho 2 góc kề bù: xOz và zOy , biết $xOz = 70^\circ$

a) Tính số đo zOy

b) Trên cùng 1 nửa mặt phẳng bờ Ox có chứa tia Oz , vẽ tia Ot sao cho $xOt = 140^\circ$. Chứng tỏ tia Oz là tia phân giác của xOt

c) Vẽ tia Om là tia đối của tia Oz . Tính số đo yOm

Bài 5: Tìm giá trị nguyên của x để biểu thức sau đạt giá trị nhỏ nhất: $A = |x - 9| + 10$

-----Hết-----